TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 36/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 30/6/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Ông Lâm Mây
- *Thư ký phiên tòa* : Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Chức vụ Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 28/02/2023.Về việc " *Tranh chấp ly hôn* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐHPT ngày 14/6/2023 giữa :

Nguyên đơn: Ông **Phan V**, sinh năm 1968 (Có mặt)
Địa chỉ : Tổ 4, ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Nguyễn T**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ : Tổ 4, ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan V trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan V và bà Nguyễn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống chúng tôi có thời gian quen nhau 01 tháng . Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 4, ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước .Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, Hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa nên ông Ngọt làm đơn xin ly hôn với bà Út.

- Về con chung : Vợ chồng không có con chung
Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà Út không có thai .
- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn bà Nguyễn T trình bày :

Hiện nay bà Nguyễn T vắng mặt tại địa phương Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, bị đơn chưa chấp đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan V.
- Về hôn nhân: Cho ông Phan V được ly hôn với bà Nguyễn T .
- Về con chung: Vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí : Đương sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ông Phan V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn T, bà Út có hộ khẩu tại tổ 4, ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt ; Bị đơn bà Nguyễn T vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng bị đơn.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa ông Phan V và bà Nguyễn T có thời gian chung sống từ năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án ông Phan V cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra là do bà Nguyễn T cậy tủ lấy tiền và bỏ nhà đi từ năm 2022.

Hội đồng xét xử nhận định; ông Phan V và bà Nguyễn T có thời gian chung sống từ năm 2010, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân suốt thời gian dài mà không hàn gắn được với nhau, tại phiên tòa ông Phan V xác định không còn thương bà Út nữa, cương quyết xin được ly hôn với bà Út. Đối với bà Nguyễn T, Tòa án đã xác minh hiện nay bà Út vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án đã niêm yết xét xử vắng mặt bà Nguyễn T. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không

đạt được. Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông Phan V được ly hôn với bà Nguyễn T .

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung .

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .

[6] Về nợ chung: Không có .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận xét của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Phan V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông Ngọt phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan V:

- Ông Phan V được ly hôn với Nguyễn T .

2. Về con chung : Vợ chồng không có con chung

3. Về tài sản chung: Không có .

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: Ông Phan V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010296 ngày 28/02/2023.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi